

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Thành C, ông C cũng là người đại diện hợp pháp cho bà Phan Thị D, bà Trần Thị Lệ E, ông Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành K với ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Hồng O, bà Nguyễn Thị Q, bà Q cũng là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn P.

Sau khi nghiên cứu :

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu Chia thừa kế quyền sử dụng đất của: Nguyễn Văn A, sinh năm 1955 (chết ngày 26/11/2022), có người kế thừa quyền và H vụ là: bà Phan Thị D, bà Trần Thị Lệ E, ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành K, cùng địa chỉ: Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Nguyễn Văn A, sinh năm 1955 (chết ngày 26/11/2022),
Địa chỉ: Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người kế thừa quyền và H vụ của ông A:

- 1/- Bà Phan Thị D, sinh ngày 01/01/1960 (vợ ông A)
- 2/- Bà Trần Thị Lệ E, sinh ngày 01/01/1983 (con ông A)
- 3/- Ông Nguyễn Thành C, sinh ngày 04/12/1988
- 4/- Ông Nguyễn Thành G, sinh ngày 15/3/1992
- 5/- Ông Nguyễn Thành H, sinh ngày 20/4/1995

6/- Ông Nguyễn Thành K, sinh ngày 19/9/1998

Địa chỉ: Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà D, bà E, ông G, ông H, ông K là ông Nguyễn Thành C, sinh ngày 04/12/1988, địa chỉ: Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2022.

- *Người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 30/3/1959

Địa chỉ: Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi và H vụ liên quan:*

1/- Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 01/01/1949

2/- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 24/12/1965

3/- Ông Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/4/1966

4/- Bà Nguyễn Thị Hồng O, sinh ngày 23/10/1969

5/- Ông Nguyễn Văn P, sinh ngày 22/4/1973

6/- Bà Nguyễn Thị Q, sinh ngày 17/7/1979

Địa chỉ: Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông L, ông N, ông P là bà Nguyễn Thị Q, sinh ngày 17/7/1979, địa chỉ: Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2022 và ngày 19/10/2022.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Giấy ủy quyền đứng tên và toàn quyền sử dụng đất ngày 24/6/2023 và ngày 26/6/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Di sản thừa kế là thửa đất số 573 tờ bản đồ số 4, loại đất cây lâu năm, tọa lạc tại Ấp F, xã R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh có diện tích theo tư liệu năm 1991 là 3.759,1m².

1.2. Di sản thừa kế chia thành 04 (bốn) phần theo biên bản khảo sát ngày 10/3/2023, được phân chia cụ thể như sau:

1.2.1. Ông Nguyễn Văn B được nhận phần đất có ký hiệu chữ (A) với diện tích 1.412,2m² và được sử dụng phần đất có ký hiệu chữ (A1) với diện tích 48,5m²;

- Phần đất có ký hiệu chữ (A) có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp phần đất tạm giao đã thu hồi của đường 30/4, có ký hiệu chữ (A1) có số đo 19,58m;

Phía Tây giáp thửa 572 có số đo 0m;

Phía Nam giáp thửa 572 có số đo 18,66m; giáp thửa 571 có số đo 20,61m; giáp thửa 570 có số đo 52,96m;

Phía Bắc giáp phần đất có ký hiệu chữ (B) của thửa 573 có số đo 41,84m; 23,4m; 26,5m;

- Phần đất tạm giao giáp đường 30/4 có ký hiệu chữ (A1) với diện tích 48,5m², đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đường 30/4 có số đo 19,5m;

Phía Tây giáp phần đất có ký hiệu chữ (A) của thửa 573 có số đo 19,58m;

Phía Nam giáp thửa 570 có số đo 2,47m;

Phía Bắc giáp phần đất có ký hiệu chữ (B1) có số đo 2,5m.

1.2.2. Ông Nguyễn Văn A (chết) có người kế thừa quyền và H vụ là bà Phan Thị D, bà Trần Thị Lệ E, ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành K do bà Phan Thị D là người được ủy quyền nhận quyền sử dụng đất của bà E, ông C, ông G, ông K, ông H, nên bà D được nhận phần đất có ký hiệu chữ (B) với diện tích 951,9m² và được sử dụng phần đất có ký hiệu chữ (B1) với diện tích 20,8m²;

- Phần đất có ký hiệu chữ (B) có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp phần đất tạm giao đã thu hồi của đường 30/4, có ký hiệu chữ (B1) có số đo 8,06m;

Phía Tây giáp thửa 818 có số đo 0m;

Phía Nam giáp phần đất có ký hiệu chữ (A) của thửa 573 có số đo 41,84m; 23,4m; 26,5m; giáp thửa 572 có số đo 17,86m, giáp thửa 818 có số đo 7,59m;

Phía Bắc giáp phần đất có ký hiệu chữ (C) của thửa 573 có số đo 63,47m; 25m; 26,39m;

- Phần đất tạm giao giáp đường 30/4 có ký hiệu chữ (B1) với diện tích 20,8m², đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đường 30/4 có số đo 8m;

Phía Tây giáp phần đất có ký hiệu chữ (B) của thửa 573 có số đo 8,06m;

Phía Nam giáp phần đất có ký hiệu chữ (A1) của thửa 573 có số đo 2,5m;

Phía Bắc giáp phần đất có ký hiệu chữ (C1) của thửa 573 có số đo 2,69m.

1.2.3. Bà Nguyễn Thị Đuộm (chết) có người kế thừa quyền và H vụ là ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Q do bà Nguyễn Thị Q là người được ủy quyền nhận quyền sử dụng đất của ông L, ông N, ông P, bà O, nên bà Q được nhận phần đất có ký hiệu chữ (C) với diện tích 1.051,5m² và được sử dụng phần đất có ký hiệu chữ (C1) với diện tích 22,1m²;

- Phần đất có ký hiệu chữ (C) có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp phần đất tạm giao đã thu hồi của đường 30/4, có ký hiệu chữ (C1) có số đo 8,07m;

Phía Tây giáp thửa 818 có số đo 0m; giáp thửa 576 có số đo 19,5m;

Phía Nam giáp phần đất có ký hiệu chữ (B) của thửa 573 có số đo 63,47m; 25m; 26,39m; giáp thửa 818 có số đo 2,41m;

Phía Bắc giáp phần đất có ký hiệu chữ (D) của thửa 573 có số đo 49,8m; 26,64m; 26,3m;

- Phần đất tạm giao giáp đường 30/4 có ký hiệu chữ (C1) với diện tích 22,1m², đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đường 30/4 có số đo 8m;

Phía Tây giáp phần đất có ký hiệu chữ (C) của thửa 573 có số đo 8,07m;

Phía Nam giáp phần đất có ký hiệu chữ (B1) của thửa 573 có số đo 2,69m;

Phía Bắc giáp phần đất có ký hiệu chữ (D1) có số đo 2,81m.

1.2.4. Bà Nguyễn Thị M được nhận phần đất có ký hiệu chữ (D) với diện tích 1.144,6m² và được sử dụng phần đất có ký hiệu chữ (D1) với diện tích 25,4m²;

- Phần đất có ký hiệu chữ (D) có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp phần đất tạm giao đã thu hồi của đường 30/4, có ký hiệu chữ (D1) có số đo 8,77m;

Phía Tây giáp thửa 576 có số đo 29,85m;

Phía Nam giáp phần đất có ký hiệu chữ (C) của thửa 573 có số đo 49,8m; 26,64m; 26,3m;

Phía Bắc giáp thửa 576 có số đo 6,72m; 5,77m; 3,4m; giáp thửa 574 có số đo 20,26m; 30,72m; giáp thửa 1210 có số đo 6m; 23,73m;

- Phần đất tạm giao giáp đường 30/4 có ký hiệu chữ (D1) với diện tích 25,4m², đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đường 30/4 có số đo 9,5m;

Phía Tây giáp phần đất có ký hiệu chữ (D) của thửa 573 có số đo 8,77m;

Phía Nam giáp phần đất có ký hiệu chữ (C1) của thửa 573 có số đo 2,81m;

Phía Bắc giáp thửa 1210 có số đo 2,8m.

- Về chi phí tố tụng tổng cộng: 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng, mỗi phần thừa kế phải chịu 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng. Do E đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 10.000.000 (mười triệu) đồng nên E đơn do ông Nguyễn Văn C làm người đại diện được nhận lại 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn) đồng, trong đó nhận tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn B phải trả cho E đơn do ông Nguyễn Văn C làm người đại diện 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng; ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng O, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Q phải trả cho E đơn do ông Nguyễn Văn C làm người đại diện 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng; bà Nguyễn Thị M phải

trả cho E đơn do ông Nguyễn Văn C làm người đại diện 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THA DS TPTV;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi